

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2017

V/v “*tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hằng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Trọng Minh

2. Ông Đào Minh Phần

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Xuân Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hòa Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2017 về việc “*tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/QĐHNGĐ-ST ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân Q - sinh năm: 1972 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thanh T - sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 406 đường T, Khu phố N, Thị trấn K, huyện H, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2017 và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa ông Nguyễn Xuân Q trình bày như sau:

Ông và bà Lê Thị Thanh T tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau. Ngày 02/6/2011 vợ chồng ông đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K. Thời gian chung sống với nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn vì bản thân ông là người kỹ tính, chu đáo, luôn biết nghĩ cho tương lai. Ngược lại bà T là người sống không có trách nhiệm với gia đình và con, bà T luôn tìm cách lấy cắp tiền mà ông để dành cho con dùng vào việc riêng mà không rõ lý do. Thậm chí còn có người lạ đến đòi nợ ông vì chuyện thiếu nợ tiền của bà T. Ông đã tha thứ cho bà T rất nhiều lần nhưng bà

T vẫn không sửa đổi tính tình. Hiện nay vợ chồng đã sống xa cách nhau và ông cũng không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Trung N, sinh 01/5/2011. Cách đây 03 tháng bà T tự ý dắt cháu N vào Sài Gòn sinh sống. Ngày 17/6/2017 bà T tự nguyện mang con đến giao cho ông nuôi rồi bỏ đi và không nói gì thêm. Từ đó đến nay, ông là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N. Vì vậy ông yêu cầu được nuôi cháu N và không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của theo pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân của hai bên đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt, vợ chồng ông Q đã không sống chung một thời gian dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Giao cháu N cho ông Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung do nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải niêm yết các văn bản tố tụng cụ thể thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải 02 lần và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà T được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/6/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện H, tỉnh N nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định: Trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng ông Q và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn vì bà T tự ý lấy tiền của ông để dành cho con mà không rõ lý do, bà Thảo không biết vun vén, chăm lo cho cuộc sống gia đình và con chung. Ông Q đã khuyên giải và tha thứ cho bà T nhiều lần nhưng bà không sửa đổi tính tình.

[4] Theo biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đối với chính quyền địa phương nơi vợ chồng ông Q sinh sống, xác nhận đời sống vợ chồng của ông Q không hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng ông Q và bà T không sống chung với nhau.

[5] Xét thấy, bà T vi phạm quyền của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Về con chung: Cháu Nguyễn Lê Trung N, sinh ngày 01/5/2011, hiện nay đang ở cùng với ông Q. Bà T đã đi vào TP. Hồ Chí Minh sinh sống nên không có điều kiện chăm sóc cháu N. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu N cho ông Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[8] Về án phí: Ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân Q đối với bị đơn là bà Lê Thị Thanh T.

2/Về hôn nhân: Ông Q được ly hôn với bà T.

3/Về con chung: Ông Nguyễn Xuân Q có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Trung N sinh ngày 01/5/2011. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q và các thành viên trong gia đình ông Q không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

4/ Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí: Ông Nguyễn Xuân Q phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011832 ngày 11/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Ông Q đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

